TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **14**5/2023/DS-ST Ngày: 11/8/2023 V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án B trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST-DS ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Số 108 t, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Phan Trung H – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C – chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 35 đường N, thành phố B, tỉnh Đ (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- Bị đơn: Ông Trương Thế Uy Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 308/28 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam trình bày như sau:**

Ngày 18/5/2016, ông Trương Thế Uy Ph (bị đơn) và Ngân hàng TMCP c – Chi nhánh Đ – phòng giao dịch L (nguyên đơn) có ký kết hợp đồng thế chấp tín dụng số 16.53.0040/2016-HĐTD/NHCT502, theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; kỳ hạn chia thành 05 kỳ cụ thể

ngày 15/5/2017 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/5/2018 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/5/2019 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/5/2020 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/5/2021 trả 60.000.000 đồng; mục đích vay: Đầu tư, chăm sóc cà phê; lãi suất: Thả nổi, Lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau VNĐ + biên độ 5%/năm. Lãi suất tại thời điểm vay vốn áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất, lãi suất ưu đãi 8,0%/năm. Kỳ hạn trả lãi: 01 tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng.

Khi vay bị đơn có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16.53.0040/HĐTC ngày 16/5/2016 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số: K202554, thửa đất số: 9476, Tờ bản đồ số 37, Diện tích: 11030 m^2, do UBND huyện Krông Ana cấp ngày 27/6/2000 cho Y Suôn Byã, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Bhôk, huyện Krông Ana (nay là huyện Cư Kuin), tỉnh Đắk Lắk; đến ngày 10/5/2016 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư Kuin chỉnh lý biến động cho bị đơn.

Bị đơn bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/5/2017, nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán hết nợ gốc, lãi cho nguyên đơn vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ gốc 290.000.000 đồng; Tổng lãi trong hạn: 185.386.111 đồng; Lãi phạt: 62.259.722 đồng (tính đến ngày 11/8/2023) và bị đơn còn phải tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả nợ sẽ xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn** đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng nên HĐXX áp dụng quy định tại các điều 227, 228 BLTTDS để giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều 643, 466, 468 BLDS 2015; Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến thời điểm xét xử ngày 11/8/2023 bị đơn còn nợ gốc 290.000.000 đồng; Tổng lãi trong hạn: 185.386.111 đồng; Lãi phạt: 62.259.722 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả nợ sẽ xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại các điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Qua xác minh tại chính quyền địa phường được biết, bị đơn không còn sinh sống tại địa phương và hiện nay đi đâu làm gì địa phương không biết vì vậy, Tòa án căn cứ vào địa chỉ đăng ký thường trú của bị đơn cũng là địa chỉ được xác lập trong hợp đồng để thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể tại các số báo 60, 61, 62 của báo Tiền Phong năm 2023 và Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 28/02/2023, 01/3/2023, 02/3/2023; Nhưng hết thời hạn thông báo bị đơn vẫn không có mặt tham gia tố tụng, nên HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Bị đơn không có mặt tại địa phương nên nguyên đơn không giao nhận được các tài liệu khởi kiện theo quy định pháp luật. Quá trình tố tụng đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung: Ngày 18/5/2016, nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 16.53.0040/2016-HĐTD/NHCT502, theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng và chia thành 05 kỳ liên tiếp trên cơ sở mỗi kỳ hạn 12 tháng, nhưng quá thời hạn các kỳ trả nợ mà bị đơn vẫn không trả hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

[4.1] Xét hợp đồng tín dụng ngày18/5/2016 và giấy nhận nợ số 01 với số tiền 300.000.000đồng giữa bị đơn và nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, theo đó các bên đã thống nhất số tiền vay, mục đích vay, thời hạn trả nợ 60 tháng chia thành 05 kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 15/5/2017, kỳ cuối cùng ngày 19/5/2021. Nhưng ngay từ kỳ đầu tiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể mới trả cho nguyên đơn 10.000.000đồng tiền gốc và 18.133.333đồng tiền lãi; số tiền gốc còn lại 290.000.000đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đến nay bị đơn vẫn không trả mặc dù nguyên đơn đã đôn đốc. Do bị đơn vắng mặt nên không trình bày được quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ xem xét mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc là phù hợp.

[4.2] Về hợp đồng thế chấp: Đối với GCNQSDĐ số: K202554, thửa đất số: 9476, tờ bản đồ số 37, diện tích: 11030 m^2 do UBND huyện Krông Ana cấp ngày

27/6/2000 cho hộ ông Y Suôn Byã đến ngày 10/5/2016 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư Kuin chỉnh lý biến động cho bị đơn (nguồn gốc nhận chuyển nhượng); Địa chỉ thửa đất: xã Ea Bhôk, huyện huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; ngày 16/5/2016 bị đơn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16.53.0040/HĐTC đối với thửa đất nêu trên tại Văn phòng công chứng Đắk Lắk cho nguyên đơn để đảm bảo nghĩa vụ cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 16.53.0040/2016-HĐTD/NHCT502 là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2022 (BL57) xác định trên thửa đất 9476, tờ bản đồ số 37, diện tích: 11030 m^2 tại xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk có 02 căn nhà xây gạch, mái lợp tôn nhưng đóng cửa, không có người quản lý (về nhà xây dựng trên đất UBND xã không nhận được hồ sơ cấp phép xây dựng).

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn là 185.386.111 đồng; lãi phạt là 62.259.722 đồng. HĐXX xét thấy, theo hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất thả nổi; lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau VNĐ + biên độ 5%/năm. Lãi suất tại thời điểm vay vốn áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất, lãi suất ưu đãi 8,0%/năm. Kỳ hạn lãi: trả 01 tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng là phù hợp với quy định pháp luật Dân sự cũng như Luật tổ chức tín dụng, bị đơn vắng mặt không có lời khai cũng như cung cấp chứng cứ về việc đã trả lãi, vì vậy cần chấp nhận việc nguyên đơn xác định bị đơn đã trả lãi trong hạn là 18.133.333đồng; số tiền lãi còn nợ trong hạn chưa trả là 185.386.111 đồng, lãi phạt: 62.259.722 đồng (kể từ ngày 15/5/2019 đến thời điểm xét xử).

Như vậy, đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 537.645.833 đồng, (trong đó gốc 290.000.000 đồng; lãi trong hạn 185.386.111 đồng; lãi phạt 62.259.722 đồng); và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 16.53.0040/HĐTC ngày 16/5/2016 để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 2.425.000 đồng chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bị đơn.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST là 25.505.800 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.181.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 157, 161, 165, 203, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

- Buộc bị đơn ông Trương Thế Uy Ph có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền 537.645.833 đồng trong đó lãi trong hạn 185.386.111 đồng; Lãi phạt 62.259.722 đồng (tính đến ngày 11/8/2023).

- Tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 16.53.0040/2016-HĐTD/NHCT502 kể từ ngày 12/8/2023 đến khi bị đơn ông Trương Thế Uy Ph trả hết nợ.

- Trường hợp bị đơn ông Trương Thế Uy Ph không thanh toán được các khoản nợ thì xử lý toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16.53.0040/HĐTC ngày 18/5/2016 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng:

Bị đơn ông Trương Thế Uy Ph phải chịu 2.425.000 đồng chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bị đơn.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Trương Thế Uy Ph phải chịu 25.505.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 11.181.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số AA/2021/0019955 ngày 26/7/2022.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
-CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh